

# TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

**Lê Thanh Tâm**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: tamlt@neu.edu.vn

**Trương Thị Hoài Linh**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: linhth@neu.edu.vn

**Lương Thái Bảo**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: luongthaibao@neu.edu.vn

**Hoàng Thị Lan Hương**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: huonghltcnh@neu.edu.vn

**Đỗ Hoài Linh**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: linhdh@neu.edu.vn

Ngày nhận: 22/4/2020

Ngày nhận bản sửa: 05/5/2020

Ngày duyệt đăng: 05/6/2020

## **Tóm tắt**

*Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới hầu hết các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có ngành ngân hàng. Bài viết này đánh giá ba tác động chủ yếu của đại dịch Covid-19 đến ngành ngân hàng của Việt Nam: Thu nhập từ lãi giảm do sụt giảm lãi suất huy động và cấp tín dụng; Chất lượng tài sản xấu đi do hoạt động kinh doanh của khách hàng bị ngưng trệ; Sụt giảm thu nhập từ dịch vụ do gia tăng hỗ trợ khách hàng về phí dịch vụ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các khuyến nghị giúp ngành ngân hàng tận dụng cơ hội, giảm thiểu thách thức, vượt qua khó khăn, phát huy vai trò tích cực trong việc hỗ trợ phục hồi và phát triển nền kinh tế. Ngân hàng Nhà nước cần: (i) Trợ giúp trực tiếp thanh khoản cho các ngân hàng thương mại có hỗ trợ cụ thể đối với doanh nghiệp gặp khó khăn; (ii) Bổ sung danh mục các đối tượng được hưởng ưu tiên lãi suất trần liên quan tới đại dịch hoặc biến đổi khí hậu; (iii) Ổn định tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn. Các định chế tài chính cần: (i) Tận dụng cơ hội để phát triển thị trường, sản phẩm, kênh phân phối mới; (ii) Thống nhất “chuẩn chung” cho công cuộc “giải cứu” tránh lạm dụng và dòng vốn đi sai mục tiêu ban đầu.*

**Từ khóa:** Đại dịch COVID-19, giải cứu, ngành ngân hàng, tín dụng, tỷ giá.

**Mã JEL:** G21, D14.

## **Impacts of covid-19 pandemic on vietnamese banking sector: current situations and recommendations**

### *Abstract:*

*The COVID-19 pandemic seriously affects almost all socio-economic aspects and industries, including banking sector. This study assessed three key impacts of the Covid-19 pandemic on Vietnamese banking sector: interest income reduction due to deposit and credit interest rates decline, deteriorated asset quality due to stagnant business operations of clients, and service incomes fell due to banks' supports to customers on service charges. On that basis, the new recommendations are proposed for Vietnam to help the banking industry take advantage of opportunities, minimize challenges to overcome difficulties, and support the economy. The State Bank of Vietnam should (i) provide direct liquidity assistance financial institutions who provided direct supports for businesses facing difficulties; (ii) supplement the list of subjects entitled to ceiling interest rate priority related to pandemic or climate change; (iii) stabilize exchange rate in the short term. Financial institutions need to (i) utilize opportunities to develop new markets, products and distribution channels; (ii) agree “common standards” for the “rescue” to avoid misuse and capital outflows to the original goals.*

*Keywords:* Banking sector, Covid-19 pandemic, credit, exchange rate, rescue.

*JEL code:* G21, D14.

## 1. Giới thiệu

Đại dịch COVID-19 khiến hoạt động kinh tế bị tê liệt tạm thời, ảnh hưởng nặng nề đến khả năng hoạt động liên tục của hầu hết các doanh nghiệp, suy giảm thu nhập của cá nhân. Nhiều dự đoán đã được đưa ra về viễn cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, thậm chí tăng trưởng -3% trong năm 2020 (IMF, 2020), kinh tế toàn cầu có thể thiệt hại khoảng 1.000-2.000 tỷ USD (NEU, 2020). Việt Nam không thể tránh khỏi xu hướng này, với sự sụt giảm mạnh tăng trưởng GDP trong quý 1, ở mức thấp nhất trong 10 năm qua (Tổng cục Thống kê, 2020). Dự báo kịch bản của Đại học Kinh tế Quốc dân dự kiến tăng trưởng quý 2 khoảng 2% và thậm chí suy thoái nếu xảy ra kịch bản xấu (NEU, 2020). Kết quả kinh doanh quý 1/2020 được công bố đã cho thấy rõ hơn mức độ ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19 lên lợi nhuận và vốn của các ngân hàng được niêm yết tại Việt Nam. Không khó để nhận định rằng tác động này sẽ là không nhỏ khi hệ thống ngân hàng đã và sẽ phải tiến hành hàng loạt giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế, đồng nghĩa với sự suy giảm lợi nhuận của họ. Như vậy, hệ thống ngân hàng tất yếu không nằm ngoài tác động tiêu cực của dịch bệnh. Có thể nói, Covid-19 và sự lao dốc của giá dầu đều đã và đang gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Do vậy, việc phân tích tác động của COVID-19 đến ngành ngân hàng là cần thiết để Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng như các cơ quan quản lý và các tổ chức tín dụng có những cơ chế chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ cho các đối tượng bị tác động trực tiếp cũng như gián tiếp trong nền kinh tế.

## 2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành ngân hàng Việt Nam

Đại dịch Covid-19 là thách thức chưa từng có tiền lệ đối với nền kinh tế toàn cầu. Ảnh hưởng của COVID-19 lên nền kinh tế Việt Nam là rất nặng nề. Theo Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV) với khảo sát trên 1.200 doanh nghiệp về ảnh hưởng của Covid-19 tới hoạt động kinh doanh cho thấy, nếu Covid-19 kéo dài 6 tháng, 74% doanh nghiệp có thể sẽ phá sản (Hùng Anh, 2020). Dự báo kịch bản của Đại học Kinh tế Quốc dân 2020 cho thấy 93,9% công ty bị tác động tiêu cực từ Covid-19, tăng trưởng kinh tế sẽ giảm xuống 2%, VNIndex giảm 28% và xuất khẩu giảm 25% nếu dịch kéo dài đến hết tháng 6/2020 (NEU, 2020).

Cùng với xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải, sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất công nghiệp, ngành ngân hàng tại Việt Nam đang trải qua những giai đoạn khó khăn và vẫn chưa thể dự đoán chính xác các diễn biến tiếp theo.

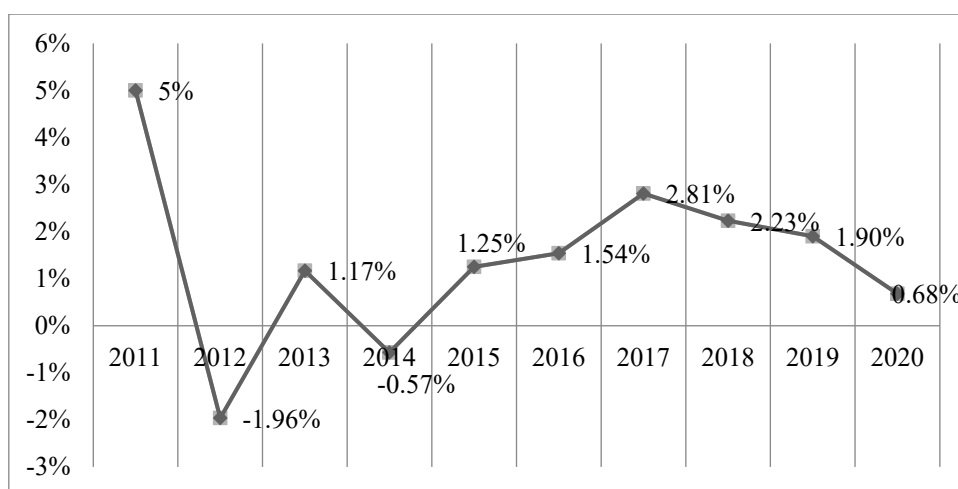
*Thứ nhất, lãi suất cho vay giảm để hỗ trợ khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi Covid-19 trong khi tăng trưởng tín dụng ở mức thấp làm giảm thu nhập từ lãi của ngân hàng.*

Để hỗ trợ cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng trong tình hình dịch Covid-19, lãi suất là yếu tố đang được cân nhắc nhiều nhất, khi nhiều hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đều hướng tới việc ưu tiên dành mọi nguồn lực để các ngân hàng có thể miễn giảm lãi suất cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch. Sau Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp cấp bách của Ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do Covid-19, nhiều ngân hàng liên tiếp triển khai các chương trình hỗ trợ dành cho khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Các ngân hàng đã dành một lượng tín dụng không nhỏ để cho vay mới với lãi suất ưu đãi nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức giảm lãi suất thông thường là 0,5%-1,5%/năm cho các khoản vay mới, ở một số ngân hàng còn có mức cắt giảm sâu hơn ở mức 2%-5% như TPBank, HDBank, Vietcombank. Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng cũng đưa ra ưu đãi lãi suất cho các khoản vay hiện hữu, điển hình như Vietcombank với mức giảm 1%-1,5%/năm cho khoản vay nội tệ và 0,5%-0,75%/năm cho các khoản vay bằng USD đến hết tháng 9/2020, hay VIB với mức giảm 0,5%-2%/năm trong 6 tháng tới cho tất cả các khách hàng doanh nghiệp hiện hữu bất kể quy mô hay lĩnh vực.

Mặc dù đã có nhiều ưu đãi về lãi suất như vậy, theo Tổng cục Thống kê (2020), tăng trưởng tín dụng toàn ngành 3 tháng đầu năm vẫn ở mức khá thấp, chỉ khoảng 0,68%, trong khi cùng kỳ năm trước tăng 1,9%. Số liệu này cho thấy cầu tín dụng yếu đi một phần đáng kể do các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn, phải thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, làm giảm vòng quay của vốn. Quý 1/2020 có mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây, đặc biệt tín dụng đối với các ngành giáo dục, vận tải, du lịch, lưu trú, ăn uống...

Các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc

**Hình 1: Tăng trưởng tín dụng quý 1 hàng năm của hệ thống ngân hàng**



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước (2020c) và Tổng cục Thống kê (2020).

không sản xuất không phải vì thiếu vốn mà vì cầu giảm sút nghiêm trọng, chuỗi sản xuất toàn cầu bị đình trệ, nên cho dù lãi suất thấp, các doanh nghiệp có thể sẽ không phản ứng hoặc phản ứng rất yếu với chính sách giảm lãi suất này. Thực tế này do thu nhập của một bộ phận người dân đang hoặc sẽ đứng trước nguy cơ sụt giảm, hệ quả là suy giảm sức cầu, dẫn tới lưu thông, tiêu thụ hàng hóa trì trệ, hàng tồn kho tăng cao, có thể đẩy nền kinh tế lâm vào suy thoái. Thống kê (Tổng cục Thống kê, 2020) cho thấy, tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm nay chỉ đạt 863.900 tỉ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ, trong khi hai tháng đầu năm 2019 tăng 12,2%. Nếu loại trừ yếu tố giá thì hai tháng đầu năm nay chỉ tăng 5,4%, thấp hơn rất nhiều mức tăng 9,3% của cùng kỳ năm 2019 (Thụy Lê, 2020). Đặc biệt, thời gian tới, khi số doanh nghiệp phá sản ngày càng cao, tình trạng nợ nần giữa doanh nghiệp với ngân hàng cũng như giữa doanh nghiệp với nhau có nguy cơ tăng vọt, có thể khiến vòng quay của vốn thêm chậm lại. Thực tế cho thấy vòng quay vốn chậm lại còn do lòng tin suy giảm, bao gồm lòng tin của doanh nghiệp, người tiêu dùng về triển vọng kinh tế và lòng tin giữa các đối tác, bạn hàng, khiến doanh nghiệp không dám mở rộng quy mô, thậm chí thu hẹp lại, các phương thức thanh toán gởi đầu bị hạn chế. Trong khi đó, do hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt quãng, nhiều doanh nghiệp hiện nay không những không vay vốn mà còn có xu hướng giữ tiền ở ngân hàng. Hệ quả là ngân hàng rơi vào tình trạng

thừa thanh khoản, khi huy động tăng mạnh nhưng cho vay tăng quá chậm.

Một nguyên nhân khác khiến dư nợ cho vay của ngân hàng chưa thể tăng được, kể cả từ gói hỗ trợ 250.000 tỷ đồng, là việc rà soát các khách hàng bị ảnh hưởng không hề dễ dàng. Với những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp, việc xác định có những tiêu chí và căn cứ nhất định thông qua lịch sử kinh doanh của doanh nghiệp. Nhưng với những doanh nghiệp chịu tác động gián tiếp bởi Covid-19, ảnh hưởng sẽ khó định lượng, đòi hỏi cả phía ngân hàng và doanh nghiệp nỗ lực tìm tiếng nói chung để tìm hướng hỗ trợ hiệu quả và thiết thực nhất. Về bản chất, các ngân hàng cũng là người kinh doanh, nhưng hoạt động trong một lĩnh vực chứa đựng nhiều rủi ro và phải tuân thủ các quy định về cho vay, không thể dễ dàng nới lỏng các quy định cho vay, nhằm tránh gây ra các hậu quả như nợ xấu tăng cao hay mất khả năng thanh khoản.

*Thứ hai, chất lượng tài sản của các ngân hàng thương mại đang xấu đi*

Nhiều ngân hàng tại Việt Nam sẽ phải đối mặt với rủi ro chất lượng tài sản suy giảm do Covid-19 gây ra. Trong đó việc nợ xấu tăng cao trong các ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như sản xuất và thương mại là một nguy cơ. Chất lượng tài sản trong các ngân hàng tại Việt Nam sẽ gặp rủi ro vì chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Nếu dịch bệnh còn kéo dài, nợ xấu trong khu vực sản xuất - kinh doanh, thương mại và một số lĩnh vực khác theo đó sẽ tăng lên, bởi Việt Nam là nước phụ thuộc nhiều vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngân hàng Standard Chartered mới đây đã đưa ra đánh giá tác động giai đoạn đầu của dịch Covid-19 đối với các nền kinh tế ở châu Á trong báo cáo “Châu Á – Đo lường phơi nhiễm do sự gián đoạn của dịch Covid-19 gây ra” (Trang Nguyễn, 2020). Theo đó, các tác động chính bao gồm ảnh hưởng trực tiếp các nền kinh tế đang chống dịch, tiếp đó là gián đoạn chuỗi cung ứng cung cấp nguyên liệu trung gian và nguồn cầu du lịch từ Trung Quốc giảm. Theo ngân hàng này, đối với hầu hết các nền kinh tế ở khu vực, Trung Quốc chiếm hơn 20% tổng số hàng hóa trung gian nhập khẩu sử dụng trong sản xuất. Đối với Việt Nam và Hàn Quốc, tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa trung gian từ Trung Quốc lên tới hơn 30%. Do vậy, dịch bệnh sẽ có tác động lớn nhất đến sản xuất vốn là động lực tăng trưởng mạnh nhất của Việt Nam trong những năm gần đây. Tác động có thể sẽ tập trung vào quý 1/2020 (tăng trưởng chậm lại xuống còn 4,5% so với năm trước), và chỉ có thể hồi phục trong nửa cuối năm. Dự kiến tăng trưởng sản xuất sẽ giảm xuống còn khoảng 8% trong năm nay từ mức 11,3% năm 2019, có thể lấy đi 0,4-0,6 điểm phần trăm từ tăng trưởng GDP. Đến thời điểm khu vực sản xuất - kinh doanh, du lịch, hàng không, bán lẻ, cùng chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, khả năng đáo hạn các khoản vay từ giai đoạn trước sẽ gặp khó khăn.

Chất lượng tài sản suy giảm không chỉ phát sinh từ các khoản tín dụng kinh doanh mà đối với cả tín dụng tiêu dùng. Khi nền kinh tế bị tổn thương vì Covid-19, làn sóng cắt giảm lao động đang lan rộng trong các ngành nghề như hàng không, du lịch, bán lẻ, giải trí, ăn uống.... Và hệ quả là thu nhập của nhiều hộ gia đình và cá nhân sẽ suy giảm, kéo theo khó khăn trong việc chi trả các khoản nợ tiêu dùng đến hạn. Những khách hàng cá nhân vay mua nhà, mua ô tô hay phải thanh toán các khoản nợ của nhiều loại thẻ tín dụng cũng là những người bị dịch bệnh tác động tới như mất việc làm, tiền lương bị cắt giảm, dẫn đến nguy cơ khó trả nợ đúng hạn. Nợ xấu tín dụng tiêu dùng theo đó cũng sẽ gia tăng nếu nhiều tổ chức tín dụng hoặc công ty tài chính không có các chính sách miễn, giảm hoặc giãn nợ cho khách hàng. Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (trích bởi NEU, 2020), số người thất nghiệp đến nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp trong tháng 2/2020 tăng gần 60% so với 1 tháng trước đó, lên tới gần 48.000 người. Con số này cũng cao hơn 70% so với cùng kỳ năm 2019. Trong số những người thất nghiệp này và cả những người đang bị nợ lương do doanh nghiệp

tạm dừng hoạt động, không thiếu những người đã và đang có những khoản vay tiêu dùng tại nhiều ngân hàng đã hoặc sắp đến ngày đáo hạn.

Vào ngày 24/2/2020, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản yêu cầu các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng đối với các khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và có dư nợ gốc và/hoặc lãi đến kỳ hạn trả nợ trong khoảng thời gian từ ngày 23/12/2019 đến ngày 31/3/2020. Đây có thể coi là một biện pháp của Ngân hàng Nhà nước nhằm giảm sự gia tăng của các khoản nợ xấu trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu dịch bệnh còn kéo dài, biện pháp này có thể trì hoãn việc ghi nhận nợ xấu tại nhiều ngân hàng, kéo theo đó là rủi ro làm suy giảm chất lượng tài sản của những ngân hàng này. Quy định của Ngân hàng Nhà nước chỉ là biện pháp mang tính hành chính để tạm thời kiểm soát nợ xấu của ngân hàng. Mấu chốt cho đảm bảo sự lành mạnh của các tổ chức cho vay này vẫn là nguồn dự phòng nợ mất vốn mà ngân hàng hiện đang có và có thể trích lập thêm. Theo Minh Tâm (2020), cuối năm 2019, 3 ngân hàng có tỷ lệ dự phòng bù đắp nợ xấu (gồm cả nợ chưa dự phòng tại Công ty Quản lý tài sản - VAMC) cao nhất là Vietcombank (182%), ACB (175%) và MB (110%), cũng nghĩa rằng 3 ngân hàng này nhiều dự địa nhất trong việc dùng dự phòng để xử lý nợ xấu. BacABank (109%), TPBank (98%) gây ấn tượng khi nằm trong top 5 ngân hàng có tỷ lệ dự phòng bù đắp nợ xấu cao nhất. Kế đó là Techcombank (95%), Agribank (90%) và HDBank (87%). VietinBank và BIDV nằm ở nhóm trung bình khá với tỷ lệ dự phòng bù đắp nợ xấu lần lượt 75% và 67%. SHB tạo ngạc nhiên khi tỷ lệ dự phòng bù đắp nợ xấu tăng mạnh lên 57% (từ mức 27% thời điểm một năm trước) nhờ mạnh tay xử lý nợ xấu tại VAMC nhưng vẫn tăng được số dư dự phòng.

Dịch bệnh cũng làm chậm lại tiến độ thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD) và khả năng phục hồi của các TCTD yếu kém. Theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước trong Báo cáo số 67/2020 (Ngân hàng Nhà nước, 2020d) về Tác động của dịch Covid-19 lên nền kinh tế, tiền tệ, với 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế như Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra, trường hợp dịch diễn biến phức tạp như hiện nay và được kiểm soát trong quý 2/2020 thì tỷ lệ nợ xấu (gồm nợ xấu nội bảng, nợ đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ) sẽ ở mức gần 4% vào

cuối quý 2 và 3,7% cuối năm 2020. Như vậy, việc kiểm soát mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu hay chất lượng tín dụng của hệ thống ngân hàng sẽ là thách thức đối với cả ngành ngân hàng, đòi hỏi nỗ lực rất lớn của không chỉ các ngân hàng mà của cả nền kinh tế để đảm bảo sự an toàn cho hệ thống.

*Thứ ba, thu nhập từ dịch vụ của các ngân hàng thương mại cũng suy giảm do hỗ trợ khách hàng về phí dịch vụ ngân hàng*

Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại giảm phí dịch vụ chuyển tiền qua hệ thống thanh toán điện tử. Ngày 31/3/2020, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 04/2020/TT-NHNN điều chỉnh giảm 50% phí giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2020). Qua đó, cơ quan này yêu cầu các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khẩn trương điều chỉnh giảm phí dịch vụ chuyển tiền qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước cho khách hàng với mức giảm tối thiểu bằng số tiền giảm phí mà Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước cũng khuyến khích các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giảm phí lớn hơn mức giảm phí của Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện. Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Theo Ngân hàng Nhà nước (2020b), hiện có 37 ngân hàng xác nhận miễn/giảm phí cho khách hàng, chiếm tỷ trọng 98,9% tổng số lượng giao dịch chuyển tiền qua Công ty Thanh toán quốc gia Việt Nam - NAPAS. Trong số 37 ngân hàng thực hiện miễn/giảm phí lần này, có 14 ngân hàng đưa mức phí thu khách hàng về bằng 0 đồng, chiếm 49,1% lượng giao dịch miễn phí dịch vụ, cụ thể: Techcombank, TPBank, MB, VPBank, MSB, PVcomBank, Viet Capital Bank, OCB, BAOVIET Bank, Hong Leong Bank, SeaBank, Eximbank và UOB thực hiện miễn phí toàn bộ trên tất cả các kênh, riêng Shinhan Bank áp dụng miễn phí trên kênh internet banking và mobile banking. 23 ngân hàng triển khai mức giảm lớn hơn hoặc tối thiểu tương đương mức giảm của NAPAS, chiếm 49,8% lượng giao dịch thực hiện giảm phí dịch vụ của NAPAS. Mức phí thu trung bình dao động từ 1.000 đồng đến 10.000 đồng (chưa bao gồm VAT) được các ngân hàng áp dụng tùy theo đối tượng khách hàng, kênh giao dịch vào từng

thời điểm gồm: Vietcombank, BIDV, VietinBank, Sacombank, ACB, SCB, LienVietPostBank, SHB, HDBank, VietABank, NCB, IVB, Bac A Bank, VietBank, Kienlongbank, Nam A Bank, PG Bank, OceanBank, GPBank, Public Bank Vietnam, VIB, Agribank và IBK chi nhánh Hà Nội. Trong lần giảm phí này, Public Bank Vietnam, Nam A Bank và VietBank áp dụng mức phí thu tối thiểu 2.000 đồng/giao dịch. Một số ngân hàng lớn thực hiện điều chỉnh giảm phí nhẹ so với mức phí trước đó như Vietcombank và BIDV áp dụng mức thu 5.000 đồng/giao dịch, VietinBank thu 7.000 đồng/giao dịch. Thông tin chi tiết về chương trình miễn, giảm phí dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 đều đã được các ngân hàng đưa lên website của các ngân hàng tham gia chương trình.

### **3. Một số khuyến nghị**

Ngành ngân hàng là một trong những ngành tiên phong thực hiện nhiều chính sách để hỗ trợ nền kinh tế (Ngân hàng Nhà nước, 2020a; Ngân hàng Nhà nước, 2020b). Tuy vậy, để tối ưu hóa các cơ hội, giảm thiểu thách thức từ đại dịch COVID-19, một số khuyến nghị mới được đề xuất bổ sung cụ thể như sau:

#### **3.1. Khuyến nghị với Ngân hàng Nhà nước**

*Giải pháp 1. Trợ giúp trực tiếp về thanh khoản cho những ngân hàng có hỗ trợ thiết thực và cụ thể đối với doanh nghiệp gặp khó khăn, thông qua đó trợ giúp thanh khoản cho hệ thống doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ bị ảnh hưởng bởi đại dịch.*

Xem xét tiếp tục hạ lãi suất điều hành thêm từ 0,1 – 0,2% trong 1-2 tháng tới, hoặc xem xét tăng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, nhưng chỉ áp dụng cho những ngân hàng có những hỗ trợ thiết thực đối với các doanh nghiệp. Nên ưu tiên tiếp tục thực hiện những cải cách mang tính cấu trúc nhằm hướng tới một hệ thống tiền tệ lành mạnh hơn trong tương lai, chứ không áp dụng dàn trải cho mọi tổ chức tín dụng. Những “hỗ trợ” về lãi suất, nếu có, chỉ nên giới hạn ở những doanh nghiệp trực tiếp chịu tác động của bệnh dịch theo hướng “giảm lãi” hay “chia sẻ khó khăn” từ ngành ngân hàng, chứ không phải tăng mở rộng tiền tệ hay tín dụng vào nền kinh tế. Cho phép các tổ chức tín dụng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhưng giữ nguyên nhóm nợ đối với các doanh nghiệp tốt, có tiềm năng nhưng bị ảnh hưởng trực tiếp của Covid-19.

### *Cơ sở đề xuất giải pháp*

(i) Dự kiến khủng hoảng kinh tế thế giới 2020 sẽ diễn ra còn nặng nề hơn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009, ảnh hưởng tới tất cả các quốc gia (Cox, Z., 2020). Do vậy, Việt Nam nên chuẩn bị sớm để giảm thiểu tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế, giảm lãi suất để kích cầu nền kinh tế sớm hơn.

(ii) Kinh nghiệm quốc tế hiện nay: hỗ trợ thanh khoản cho các doanh nghiệp là quan điểm được nhiều nhà kinh tế học nổi tiếng đề xuất như Mankiw (2020), Baldwin, R. & Weder di Mauro, B (2020), Emmanuel Saez & Gabriel Zucman (2020). Nhiều quốc gia đã triển khai các chính sách mạnh mẽ theo quan điểm này như: hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho các công ty nhỏ trong lĩnh vực nhà hàng và du lịch đang bị đóng cửa (Pháp, Anh), cho các doanh nghiệp vay không giới hạn (Đức), ngừng thu nợ đối với các khoản vay thế chấp bất động sản (Tây Ban Nha), thay doanh nghiệp chi trả phần lớn mức lương của người lao động trong thời gian họ nghỉ việc do dịch bệnh (Thụy Điển), bảo lãnh các khoản vay ngân hàng ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ và mua trái phiếu các doanh nghiệp lớn (Na Uy) (Khánh Lan, 2020).

(iii) Việt Nam vẫn có lợi thế về dư địa giảm lãi suất điều hành do mức giảm lần đầu vào ngày 16/3/2020 thời gian qua tương đối thận trọng – mới ở mức 0-0,25% (hiện lãi suất tái chiết khấu là 3,5%), điều này giúp đảm bảo việc giảm lãi suất có thể tác động tương đối hiệu quả tới nền kinh tế (trong khi lãi suất tái chiết khấu tại nhiều quốc gia của Châu Âu và Mỹ đã xuống gần như bằng 0, không còn dư địa giảm nữa, nên hiệu quả chính sách tiền tệ sẽ yếu hơn rất nhiều),...

(iv) Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết của rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt các ngành bị ảnh hưởng tiêu cực do Covid-19. Các doanh nghiệp này hiện đang rất cần được hỗ trợ về thanh khoản như tăng tiền vào (vay tiền lãi suất ưu đãi), hoặc giảm tiền ra (giãn, hoãn nộp thuế, phí, lãi suất, bảo hiểm,...). Tính thanh khoản, dòng tiền mặt, hay còn gọi là “lớp đệm vốn” mới là yếu tố giúp doanh nghiệp sớm vượt qua khó khăn. Quan sát những doanh nghiệp lớn bị phá sản trong các đợt suy thoái kinh tế trong hai thập niên qua chủ yếu là vì quản trị tài chính yếu kém (Nguyễn Dũng, 2020).

(v) Trong bối cảnh lạm phát của Việt Nam đang

có nguy cơ tăng nhanh như hiện nay thì không nên đặt thêm gánh nặng thúc đẩy tăng trưởng cho chính sách tiền tệ. Do vậy, các “hỗ trợ” về lãi suất, nếu có, chỉ nên giới hạn cho các tổ chức tín dụng có hỗ trợ thực sự rõ ràng tới những doanh nghiệp trực tiếp chịu tác động của bệnh dịch theo hướng “giảm lãi” hay “chia sẻ khó khăn” từ ngành ngân hàng, chứ không phải tăng mở rộng tiền tệ hay tín dụng chung cho cả nền kinh tế.

(vi) Trong một thế giới nhiều bất ổn, chính sách tiền tệ lại càng cần phải kiên quyết với mục tiêu kiểm soát lạm phát để có được sự tin cậy từ công chúng. Khi có lòng tin vào chính sách tiền tệ, kì vọng lạm phát sẽ được neo một cách chắc chắn vào mục tiêu mà Ngân hàng Nhà nước đã đề ra. Khi đó, ngay cả khi nền kinh tế gặp phải các cú sốc bất lợi thì doanh nghiệp sẽ không, hoặc ít tăng giá bởi họ không kì vọng lạm phát sẽ tăng. Ngược lại, nếu chính sách tiền tệ trở nên thiếu nhất quán, rất có thể hiện tượng “tát nước theo mưa” đối với sự tăng giá sẽ xảy ra ngay cả khi sự mở rộng tiền tệ chỉ là tạm thời. Khi đó, cái giá của việc giảm lạm phát sẽ lớn hơn rất nhiều.

(vi) Hiện tại theo quy định trong Thông tư 02/2013/TT-NHNN và sửa đổi tại Thông tư số 09/2014/TT-NHNN về phân loại tài sản có và trích lập, sử dụng dự phòng, khi TCTD gia hạn nợ, khoản nợ đó ngay lập tức bị xếp hạng vào nhóm 3, ảnh hưởng tới cả khách hàng (trong thông tin trên Trung tâm Thông tin tín dụng - CIC, phạt lãi) và TCTD (trích lập dự phòng tăng lên, tỷ lệ nợ xấu cao hơn).

*Giải pháp 2. Bổ sung thêm danh mục thứ 6 về các đối tượng được hưởng ưu tiên về lãi suất trần trong điều 13, khoản 2, Thông tư 39/2016/TT-NHNN về Quy định hoạt động cho vay của TCTD: “Phục vụ lĩnh vực bị ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch hoặc biến đổi khí hậu”.*

### *Cơ sở đề xuất giải pháp*

(i) Xu hướng dịch bệnh và biến đổi khí hậu ngày càng mang tính chất quốc tế. Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Độ mở của nền kinh tế Việt Nam cũng khiến cho đại dịch trên thế giới như Covid-19 dễ dàng lan đến Việt Nam và ảnh hưởng nghiêm trọng tới các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trong nền kinh tế.

(ii) Hiện tại, 5 lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam chưa có nội dung hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức

nằm trong lĩnh vực bị ảnh hưởng của đại dịch và biến đổi khí hậu. Đó là các lĩnh vực Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại Luật thương mại và các văn bản hướng dẫn Luật thương mại; Phục vụ kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Chính phủ; Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Luật công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn Luật công nghệ cao.

(iii) Lãi suất trần có hiệu quả ngắn hạn và tác động trực tiếp nhất định trong một số trường hợp tại Việt Nam. Đây là một trong những công cụ tác động trực tiếp tới thị trường tín dụng, nhưng cũng cho phép các tổ chức tín dụng có sự linh hoạt nhất định và vai trò chủ động khi áp dụng quy định này.

(iv) Góp phần trực tiếp giúp Việt Nam hoàn thành sớm các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

*Giải pháp 3. Tăng cường các biện pháp ổn định tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn*

*Thứ nhất*, cung cấp thanh khoản quốc tế trong phạm vi cho phép về nguồn lực trên thị trường ngoại hối nội địa, nhằm mục tiêu ổn định tài chính.

*Thứ hai*, sử dụng quyền tiếp cận đối với các nguồn vốn quốc tế để gia tăng dự trữ ngoại hối quốc gia, nhằm mục cung cấp vốn xử lý đình trệ và hướng tới thúc đẩy tăng trưởng sau dịch bệnh.

*Thứ ba*: Với kịch bản xấu hơn của nền kinh tế, đình trệ kéo dài từ 2 quý trở lên có thể:

(i) Tính toán đến phương án phát hành trái phiếu của Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ thanh khoản nội địa và quốc tế của Việt Nam.

(ii) Lên kịch bản cho nền kinh tế vĩ mô nếu mất giá của đồng tiền rơi vào 3 mức 1-3%, 3-5%, và 5-7% để có các phương án thích hợp với chính sách tiền tệ của mình.

(iii) Trong tình huống xấu nhất, chuẩn bị phương án “ngắt mạch” thị trường ngoại hối, cụ thể là sử dụng biện pháp hành chính liên quan đến các giao dịch vãng lai để chỉ cung cấp dịch vụ ngoại hối cho các hoạt động liên quan đến y tế, kinh doanh.

*Cơ sở đề xuất giải pháp*

Thứ nhất, xuất phát từ nguyên lý quản lý tỷ giá. Hai mô hình về quyết định tỷ giá trong ngắn hạn có thể được sử dụng để giải thích tỷ giá USD/VND tại Việt Nam. Nếu coi thời gian khủng hoảng là lúc cầu về thanh khoản tăng, thể hiện bằng cầu tiền mặt (tiền trong túi và tiền gửi thanh toán tại ngân hàng - thanh khoản quốc nội) tăng thì chúng ta sẽ thấy xu hướng chuyển đổi các tài sản tài chính về tiền mặt. Nếu quốc gia nào có độ mở của nền kinh tế lớn, mô hình nền kinh tế nhỏ và mở cửa - do đó phụ thuộc vào thị trường thế giới, thì một cách tự nhiên cầu tiền mặt ngoại tệ (khả dụng sử dụng cho mục đích thanh toán quốc tế - thanh khoản quốc tế) cũng có xu hướng tăng với tốc độ có thể ít hơn so với cái của nội tệ<sup>1</sup>. Đặc điểm của quốc gia nhỏ và mở cửa sẽ đòi hỏi họ phải luôn thực hiện các cam kết trả nợ ngoài và thực hiện các hoạt động nhập khẩu tự động để đảm bảo nền kinh tế tiếp tục vận hành, ngay cả khi xuất khẩu bị đình trệ vì lý do nào đó. Thêm nữa, liên hệ các thông tin “mới” về tình hình kinh tế vĩ mô có thể sử dụng để giải thích ước lượng tốt nhất của thị trường (công bố tỷ giá kỳ hạn của nhà buôn tiền chuyên nghiệp) về biến động của tỷ giá hối đoái là hiệu quả, hay nói cách khác là không thiên vị (unbiased).

Thứ hai, thực tiễn biến động của tỷ giá hối đoái tại Việt Nam: Trong vòng gần hai tháng từ đầu tháng 12/2019 đến cuối tháng 1/2020, tỷ giá hối đoái của Việt Nam ổn định ở mức thấp nhất kể từ giữa năm 2018. Vào ngày 22/1/2020 khi tình hình dịch bệnh lan rộng và số ca nhiễm tăng lên, tỷ giá USD/VND đã có biến động theo chiều hướng VND yếu đi và tiếp theo là xu hướng cải thiện vào 2 tuần cuối cùng của tháng 2/2020 tuy rằng giá trị của VND không quay lại được đỉnh cao 2 tháng trước đó (Bloomberg, 2020). Thời điểm Việt Nam thành lập “Ban chỉ Đạo quốc gia phòng, chống dịch” vào ngày 01/02/2020 rơi vào khoảng thời gian này cho thấy những biến động của hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia và lo ngại của thị trường về biến động kinh tế đã được phản ánh vào tỷ giá hối đoái. Luận này càng thuyết phục hơn nếu biến động của tỷ giá hối đoái được so sánh với sụt giảm của chỉ số chứng khoán và giá vàng tại Việt Nam trong cùng một khung thời gian. Các thông tin vĩ mô được coi là “mới” tại Việt Nam gồm: diễn biến của dịch bệnh, diễn biến của hạn hán tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, diễn biến của giá dầu thế giới, diễn biến tình hình kinh doanh của hơn 800.000 doanh nghiệp Việt Nam thực tế đã phản ánh tỷ giá hối đoái có phần

ứng với các thông tin mới, đặc biệt là thông tin về dịch bệnh. Như vậy có thể tạm kết luận tại thời điểm này, tỷ giá hối đoái biến động theo chiều hướng VND mất giá so với USD dưới tác động, trực tiếp hay gián tiếp, của dịch bệnh là có bằng chứng. Dù không chỉ ra rõ được tác động của hiệu ứng “Cash is King” hay tác động của “News” cụ thể như thế nào, nhưng chúng ta cần nhìn nhận biến động này của tỷ giá cần được theo dõi sát sao ít nhất là trong ngắn hạn để phòng ngừa những rủi ro không đáng có liên quan đến quyết định kinh doanh hay kinh tế vĩ mô<sup>2</sup>.

### **3.2. Đề xuất đối với các ngân hàng thương mại và định chế tài chính phi ngân hàng**

*Giải pháp 1. Tận dụng cơ hội để phát triển thị trường, sản phẩm, kênh phân phối mới*

Thứ nhất, phát triển ngay các gói sản phẩm ngân hàng chuyên biệt cho nhóm khách hàng là doanh nghiệp trong các ngành đang có các lợi thế kinh doanh tương đối trong đại dịch Covid-19 như: kinh doanh online, thực phẩm, đồ dùng thiết yếu, khẩu trang, nước rửa tay, máy đo thân nhiệt. Cung cấp một gói các sản phẩm cho nhóm khách hàng này như: tín dụng hạn mức, L/C, thanh toán cho nhân viên, mở các kênh thanh toán cho khách hàng, bảo hiểm cho doanh nghiệp, bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên của doanh nghiệp đó, quản lý hộ tiền,...

Thứ hai, phát triển các sản phẩm tín dụng ngắn hạn chuyên biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu tác động của Covid-19 như tài trợ hàng tồn kho, cho vay hỗ trợ xuất khẩu nhanh. Cung cấp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt được doanh số tiêu thụ thông qua hoạt động hỗ trợ xuất khẩu, đồng thời hỗ trợ điều tiết thị trường thông qua kênh phân phối trong nước. Các doanh nghiệp có thể đăng ký hạn mức tín dụng hoặc kỳ hạn trước khi hoàn tất việc bán hàng xuất khẩu hoặc trong khi theo đuổi các cơ hội ở nước ngoài, chẳng hạn như xác định một khách hàng mới ở nước ngoài nếu việc bán hàng xuất khẩu bị mất do Covid-19.

Thứ ba, tăng cường phát triển thanh toán internet banking và mobile banking, đảm bảo an toàn cho các giao dịch này. Trước mắt, tăng cầu thanh toán bằng giảm phí hoặc miễn phí với các khách hàng hiện tại. Hướng dẫn cách sử dụng trên trang web hoặc qua tin nhắn cho khách hàng.

Thứ tư, tăng cường phát triển cho vay tiêu dùng với khách hàng cá nhân để kích cầu nền kinh tế. Cầu tiêu dùng của khách hàng cá nhân tăng là nguồn gốc

cho sự phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, phá vỡ được vòng luẩn quẩn của suy thoái kinh tế.

Thứ năm, quan tâm phát triển mảng thị trường khách hàng thu nhập thấp (Bottom of Pyramid). Đây là thị phần khách hàng rất tiềm năng ở Việt Nam, trong điều kiện 69% dân số còn chưa có tài khoản thanh toán trong ngân hàng nhưng lại có số thuê bao di động và sử dụng internet lớn.

Thứ sáu, kiểm định lại tính hiệu quả của các chính sách đã xây dựng về quản trị rủi ro, trong đó có rủi ro hoạt động. Đây là cơ hội tốt để các TCTD đánh giá quy trình hoạt động và hệ thống nhân sự hiện tại có vận hành hiệu quả không, có chỗ nào có thể điều chỉnh để tối ưu hóa hơn không. Các TCTD cũng xác định được ai là nhân sự tốt, nhân sự nào có thể cắt giảm, từ đó tối ưu hóa được chi phí hoạt động. Ngoài ra, dịch bệnh còn là thời cơ giúp ban lãnh đạo nhìn nhận lại các chính sách đối phó với các loại rủi ro, chủ động điều chỉnh hoặc xây dựng lại các kịch bản có thể gặp phải, từ đó hình thành các phương án đối phó hiệu quả hơn

Thứ bảy, thử nghiệm sử dụng xác thực điện tử (e-KYC) trong giao dịch để khách hàng không phải đến phòng giao dịch hay chi nhánh trực tiếp.

#### *Cơ sở đề xuất giải pháp*

(i) Dịch Covid-19 ảnh hưởng xấu tới nhiều doanh nghiệp, nhưng cũng tạo cơ hội cho một số doanh nghiệp đặc thù có cơ hội phát triển hơn. Đây là các thị phần mới nổi, các tổ chức tín dụng (TCTD) nên tận dụng và tiếp cận ngay để phát triển thị trường, đa dạng hóa khách hàng, giảm rủi ro do dịch Covid-19 ở các thị trường hiện tại.

(ii) Các gói sản phẩm hiện nay của hầu hết các TCTD đều chưa tính tới các thị phần này, do vậy cần có các gói sản phẩm chuyên biệt cho các khách hàng tiềm năng như trên.

(iii) Việt Nam có mức độ vượt trội về sử dụng internet và giao dịch online. Tính đến tháng 01/2020, Việt Nam có 68,17 triệu thuê bao internet, tăng 10% so với 2019; 65 triệu người dùng các mạng xã hội; 145,8 triệu thuê bao di động, trong đó 93% dùng điện thoại thông minh, và là một trong vài quốc gia có độ phủ sóng tốt nhất trong số các quốc gia đang phát triển (Kem, S. 2020). Do vậy, việc phát triển internet banking, mobile banking, e-KYC trong giao dịch ngân hàng là lựa chọn tối ưu cho cả ngân hàng và khách hàng, đặc biệt trong giai đoạn ngăn ngừa sự bùng phát của dịch Covid-19, người dân và doanh



ng nghiệp hạn chế di chuyển nhất có thể.

*Giải pháp 2. Thống nhất và thông báo tới các doanh nghiệp “chuẩn chung” cho công cuộc “giải cứu” nếu không muốn bị lạm dụng và dòng vốn đi sai mục tiêu ban đầu*

Các tổ chức tín dụng cần công bố cụ thể và minh bạch các tiêu chí, quy trình hỗ trợ để doanh nghiệp và thị trường cùng nắm bắt được. Sự hỗ trợ từ phía ngân hàng chia làm 2 phương án. Phương án thứ nhất là gói cho vay (gói hỗ trợ 250.000 tỷ đồng mà các ngân hàng cam kết giải ngân và các gói khác nếu có) để hỗ trợ thanh khoản cho các doanh nghiệp “sống sót” qua mùa dịch. Phương án thứ hai là “tân trang” các khoản nợ có nguy cơ “xấu” bởi Covid-19, để doanh nghiệp có thêm thời gian phục hồi, chẳng

hạn như cơ cấu thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí hay giữ nguyên nhóm nợ.

*Cơ sở đề xuất giải pháp*

(i) Tránh tình trạng công cuộc “giải cứu” được lan truyền rộng rãi, nhưng không được thực thi chuẩn xác, không hỗ trợ đúng địa chỉ và mục tiêu.

(ii) Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 ra đời được kỳ vọng sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để các ngân hàng thực hiện nhóm phương án thứ 2 nhiều hơn, bởi trên thực tế, việc cơ cấu nợ như trên cũng giúp chính các ngân hàng hưởng lợi, do sẽ làm “sạch” bảng cân đối kinh doanh của mình, đồng thời hỗ trợ đáng kể thanh khoản cho doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại, là thời điểm cần “tồn tại” chứ không phải mở rộng đầu tư.

### **Ghi chú:**

1. Có thể có giả định cầu ngoại tệ tăng do vấn đề tối ưu danh mục của nhà đầu tư; tức là trong thời gian khủng hoảng họ sẽ chạy theo câu nói Cash is King, nhưng phân tích này sẽ không đi theo hướng đó để giải thích tác động của Covid 19 lên tỷ giá hối đoái của Việt Nam trong ngắn hạn.

2. Tiếp cận News có thể sử dụng để giải thích tỷ giá hối đoái biến động trong ngắn hạn. Vấn đề của Việt Nam là nếu không can thiệp vào tỷ giá trong ngắn hạn thì mất giá ở mức độ cao hơn ở trung hạn là có thể. Vì vậy cần phải can thiệp hoặc tuyên bố can thiệp sớm từ Ngân hàng Nhà nước để tránh việc (mất giá đồng tiền ở quy mô lớn hơn) này xảy ra trong trung hạn.

### **Tài liệu tham khảo**

Baldwin, R. & , Weder di Mauro, B (2020), *Economics In The Time Of COVID-19*, truy cập ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://voxeu.org/content/economics-time-covid-19>>.

Bloomberg (2020), *Quote on Vietnamese Dong Spot*, truy cập ngày 17/1, 10/3, 18/3 và 23/3 năm 2020, từ <<https://www.bloomberg.com/quote/VND:CUR>>.

Cox, Z. (2020), ‘The Global Economy Is Heading For Its Worst Year Since The Financial Crisis, Bank of America Says’, *CNBC*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://www.cnbc.com/2020/02/27/worlds-economic-growth-could-be-worst-since-financial-crisis-bank-of-america-says.html>>.

Emmanuel Saez & Gabriel Zucman (2020), *Keeping Business Alive: During The Coronavirus Crisis: Government As Buyer of Last Resort*, truy cập ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://promarket.org/keeping-business-alive-during-the-coronavirus-crisis-government-as-buyer-of-last-resort/>>.

Hùng Anh (2020), ‘Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân: ‘Covid-19 kéo dài 6 tháng, 74% doanh nghiệp sẽ phá sản’, *Vietnamfinance*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 4 năm 2020, từ <<https://vietnamfinance.vn/ban-nghien-cuu-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-covid-19-keo-dai-6-thang-74-doanh-nghiep-se-pha-san-20180504224235489.htm>>

IMF (2020), *World Economic Outlook 2020: Chapter 1: The Great Lockdown*, April 2020.

Kem, S (2020), *Digital 2020: Vietnam*, truy cập ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://datareportal.com/reports/digital-2020-vietnam>>.

Khánh Lan (2020), ‘Châu Âu tung hàng ngàn tỉ đôla để cứu doanh nghiệp’, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online*,

truy cập lần cuối ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <[https://www.thesaigontimes.vn/301307/chau-au-tung-hang-ngan-ti-do-la-de-cuu-doanh-nghiep.html?fbclid=IwAR3c-n5nN\\_WOdWP1S8xZWEL04NIV3U3b0a-0VGOOnXBefofEzngQQecGPYzI](https://www.thesaigontimes.vn/301307/chau-au-tung-hang-ngan-ti-do-la-de-cuu-doanh-nghiep.html?fbclid=IwAR3c-n5nN_WOdWP1S8xZWEL04NIV3U3b0a-0VGOOnXBefofEzngQQecGPYzI)>

Mankiw, G. (2020), *Thoughts On The Pandemic*, truy cập ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://gregmankiw.blogspot.com/2020/03/thoughts-on-pandemic.html?fbclid=IwAR1VP1kw5Soe5tpB-4evm8o6ucyfCSYgJCiZPsyw5JvGoEWOaRQjw5g7h8k>>

Minh Tâm (2020), ‘Dịch Covid-19 tác động mạnh, ngân hàng nào sở hữu nguồn dự phòng đối ứng nợ xấu tốt nhất’, *Vietnamfinance*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 4 năm 2020, từ <<https://vietnamfinance.vn/dich-covid-19-tac-dong-manh-ngan-hang-nao-so-huu-nguon-du-phong-doi-ung-no-xau-tot-nhat-20180504224235670.htm>>.

NEU [Đại học Kinh tế Quốc dân] (2020), *Báo cáo đánh giá tác động của COVID-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách*, Hà Nội.

Ngân hàng Nhà nước (2020a), *Thông tư 01/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (Covid – 19)*, ban hành ngày 13/3/2020.

Ngân hàng nhà nước (2020b), *37 ngân hàng tiếp tục miễn, giảm phí chuyển tiền lần 2*, truy cập ngày 5/4/2020, từ <<https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/ttsk>>.

Ngân hàng nhà nước (2020c), *Số liệu thống kê về dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế*, Hà Nội.

Ngân hàng nhà nước (2020d), *Báo cáo số 67/BC-NHNN về tác động của dịch Covid 19 đến kinh tế, tiền tệ; định hướng giải pháp thời gian tới*, ban hành ngày 12/3/2020.

Nguyễn Dũng (2020), ‘Cần liều vắc-xin cho doanh nghiệp vừa và nhỏ’, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <[https://www.thesaigontimes.vn/td/301139/can-lieu-vac-xin-cho-doanh-nghiep-vua-va-nho.html?fbclid=IwAR3c-n5nN\\_WOdWP1S8xZWEL04NIV3U3b0a-0VGOOnXBefofEzngQQecGPYzI](https://www.thesaigontimes.vn/td/301139/can-lieu-vac-xin-cho-doanh-nghiep-vua-va-nho.html?fbclid=IwAR3c-n5nN_WOdWP1S8xZWEL04NIV3U3b0a-0VGOOnXBefofEzngQQecGPYzI)>.

Tổng cục Thống kê (2020), *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế xã hội quý 1 năm 2020*, Hà Nội.

Thụy Lê (2020), ‘Giảm lãi suất điều hành, tạo đà cho vòng quay dòng tiền’, *Saigontimes*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://www.thesaigontimes.vn/301210/giam-lai-suat-dieu-hanh-tao-da-cho-vong-quay-dong-tien.html>>.

Trang Nguyễn (2020), ‘Chất lượng tài sản ngân hàng Việt Nam xấu đi vì Covid’, *Saigontimes*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 4 năm 2020, từ <<https://www.thesaigontimes.vn/300703/chat-luong-tai-san-ngan-hang-viet-nam-xau-di-vi-covid-19.html>>.